|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin về học phần**

* Tên học phần: **Chuyên đề Thi công và Quản lý xây dựng (Special topics on Construction and Construction Management)**
* Mã học phần: COE421
* Số tín chỉ: 2 (2/0/4)
* Bậc đào tạo: Đại học
* Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn
* Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
* Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ
* Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
* Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

1. **Thông tin về giảng viên**

Giảng viên 1:

* Họ và tên : Võ Phán
* Chức danh, học vị : Tiến Sĩ
* Thời gian làm việc : Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc : Khoa Kỹ thuật-Công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại : 0913 867 008
* Email : phanv@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

* Họ và tên : Ngô Đức Trung
* Chức danh, học vị : Tiến sĩ
* Thời gian làm việc : Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc : Khoa Kỹ thuật-Công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại : 0903 127 999
* Email : trungnd@vhu.edu.vn

1. **Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần chuyên ngành giúp sinh viên có kiến thức về các công nghệ thi công mới và xu thế phát triển của ngành cũng như những công nghệ mới theo sự phát triển của thời đại.

Học phần giới thiệu quy định của nhà nước trong công tác QLDA xây dựng công trình, từ giai đoạn chuẩn bị đến thiết kế-thi công cho đến giai đoạn hoàn thành dự án.

Môn học cũng yêu cầu người học có kiến thức cơ bản về công tác thi công và thiết kế mỹ thuật.

1. **Mục tiêu của học phần**

Kết thúc môn học, sinh viên phải đạt được các tiêu chí sau:

***Kiến thức:*** Người học nắm được kiến thức về công nghệ thi công mới và xu thế phát triển của ngành. Kiến thức về phân tích hiệu quả trong việc chọn giải pháp thi công.

***Kỹ năng:*** Có khả năng vận dụng kiến thức về quản lý dự án, công cụ và phương pháp đánh giá thường dùng trong quản lý dự án để phân tích, đánh giá, đề xuất phương án quản lý một bộ phận hoặc toàn bộ dự án xây dựng. Kỹ năng lập biện pháp kỹ thuật thi công, lựa chọn thiết bị thi công chuyên dụng, tổ chức thi công và thực hiện các bản vẽ triển khai thi công theo các công nghệ thi công mới. Phát triển, quản lý, điều khiển, giám sát dự án xây dựng công trình. Ngoài ra, có khả năng ứng dụng các công cụ và phương pháp trong thực hành quản lý dự án.

***Thái độ, chuyên môn:*** Có thái độ nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tự nghiên cứu, chuẩn bị bài tập cá nhân, bài tập nhóm, trung thực trong học tập và thi cử.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần:**

| **Mã CĐR** | **Nội dung chuẩn đầu ra**  (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom) |
| --- | --- |
| **Kiến thức** | |
| CLO1 | Hình thành dự án. Xác định và mô tả công việc, kinh phí đầu tư xây dựng công trình |
| **Kỹ năng** | |
| CLO2 | Lập kế hoạch và và quản lý tiến độ thực hiện của dự án |
| CLO3 | Quản lý tiến độ, chi phí và chất lượng của công trình xây dựng, rủi ro dự án và an toàn lao động, nguồn vốn và nguồn nhân lực |
| CLO4 | Theo dõi, kiểm soát quy mô, tiến độ, chất lượng và kinh phí của dự án |
| CLO6 | Kỹ năng nghiên cứu, áp dụng của quy định Nhà nước trong công tác quản lý dự án xây dựng từ các bộ luật, nghị định, thông tư, quyết định có liên quan |
| CLO7 | Trang bị kỹ năng làm việc nhóm và khả năng làm việc với các đối tác khác chuyên ngành |
| **Mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| CLO8 | Có ý thức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp |
| CLO9 | Có trách nhiệm công dân và đạo đức nghề nghiệp |

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

**và Chuẩn đầu ra học phần**

| **CĐR** | **CĐR của CTĐT** | | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO1** | **PLO2** | **PLO3** | **PLO4** | **PLO5** | **PLO6** | **PLO7** | **PLO8** | **PLO9** | **PLO10** | **PLO11** |
| CLO1 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO2 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO3 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO4 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO5 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO6 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO7 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO8 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO9 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |

***Ghi chú: PLOs*** *(ProgrammeLearningOutcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

***CLOs****(Course LearningOutcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

1. **Nội dung chi tiết của học phần**

| **Chương** | **Nội dung** | **Đáp ứng CLOs** |
| --- | --- | --- |
| **Chương 1.** | **Tổng quan về các văn bản vi phạm pháp luật có liên quan đến dự ánd dầu tư xây dựng công trình** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7  CLO8  CLO9 |
| 1.1. | Những nội dung cơ bản của Luật Xây Dựng |
| 1.2. | Những nội dung cơ bản của Luật Đầu Tư liên quan đến hoạt động xây dựng |
| 1.3. | Những nội dung cơ bản của Luật Đấu Thầu liên quan đến hoạt động xây dựng |
| 1.4. | Những nội dung cơ bản của Luật Quy Hoạch Đô Thị |
| 1.5. | Những nội dung cơ bản của Luật Đất Đai liên quan đến hoạt động xây dựng |
| 1.6. | Những nội dung cơ bản của Nghị định, Thông tư, Quyết định hiện hành có liên quan |
| **Chương 2.** | **Dự án đầu tư xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình** |
| 2.1. | Khái niệm về ự án đầu tư xây dựng công trình |
| 2.2. | Những nguyên tắc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình |
| 2.3. | Xác định Chủ đầu tư xây dựng công trình |
| 2.4. | Phân loại dự án đầu tư xây dụng công trình |
| 2.5. | Mục tiêu, yêu cầu dự án đầu tư xây dựng công trình |
| 2.6. | Nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình |
| 2.7. | Các hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng |
| **Chương 3.** | **Xác định chi phí và quản lý chi phí** |
| 3.1. | Chi phí đầu tư xây dựng công trình theo các giai đoạn của dự án |
| 3.2. | Phân tích kinh tế, lựa chọn phương án đầu tư Chi phí thiết kế |
| 3.3. | Hợp đồng xây dựng. Nguyên tắc ký kết hợp đồng xây dựng |
| **Chương 4.** | **Hoạch định dự án** |
| 4.1. | Xét duyệt ban đầu với CNDA và CĐT |
| 4.2. | Cơ cấu và thành lập tổ chức thực hiện dự án |
| 4.3. | Cơ cấu phân chia công việc (WBS) |
| 4.4. | Kế hoạch làm việc của DA và lợi ích của việc lập kế hoạch |

1. **Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:**

| **Chương** | **Tên chương** | **Số tiết tín chỉ** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thực hành** | **Tự học** | **Tổng** |
| 1 | Tổng quan về các văn bản vi phạm pháp luật có liên quan đến dự ánd dầu tư xây dựng công trình | 5 |  |  | 10 | 15 |  |
| 2 | Dự án đầu tư xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình | 5 |  |  | 10 | 15 |  |
| 3 | Xác định chi phí và quản lý chi phí | 10 |  |  | 20 | 30 |  |
| 4 | Hoạch định dự án | 10 |  |  | 20 | 30 |  |
| **Tổng** | | **30** |  |  | **60** | **90** |  |

1. **Phương pháp giảng dạy:**

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
  + Vấn đáp
  + Hướng dẫn cách tư duy
  + Giao bài tập về nhà
  + Hướng dẫn tự học
  + Thảo luận nhóm

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| **Phương pháp**  **giảng dạy** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **CLO7** | **CLO8** | **CLO9** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Đọc và tóm lược nội dung tài liệu | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Hướng dẫn cách tư duy | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Giao bài tập về nhà | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Hướng dẫn tự học | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Thảo luận nhóm | x | x | x | x | x | x | x | x | x |

1. **Phương pháp học tập**

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
  + Làm việc nhóm
  + Tự học, tự nghiên cứu
  + Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao (bài tập, tiểu luận, …)

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập**

| **Phương pháp học tập** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **CLO7** | **CLO8** | **CLO9** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Làm việc nhóm | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Tự học, tự nghiên cứu | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao | x | x | x | x | x | x | x | x | x |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**
   * Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
   * Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình.
   * Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
   * Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
   * Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
2. **Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
3. **Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

* *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
  + Điểm chuyên cần: tham gia đầy đủ buổi học, trọng số 10%.
  + Điểm kiểm tra thường xuyên: bài tập/tiểu luận và thuyết trình, trọng số 30%.
* *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: trắc nghiệm/tự luận

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| **Hình thức đánh giá** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **CLO7** | **CLO8** | **CLO9** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài tập/Tiểu luận | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Thuyết trình | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Trắc nghiệm | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| Dự lớp | x | x | x | x | x | x | x | x | x |

1. **Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2019 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)**

**13.1. Tài liệu chính**

* Bùi Anh Tú, Nguyễn Văn Phương, Phùng Duy Hảo, Giáo trình Quản lý dự án, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2023.
* PGS.TS Trịnh Quốc Thắng, Quản lý dự án đầu tư xây dựng, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2020.

**13.2. Tài liệu tham khảo**

* Nghị định Số: 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng**  **PGS.TS. Nguyễn Minh Đức** | **Trưởng Bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên)  TS. Võ Phán |